

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ QUẢNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 10-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Hà Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đại Tiến

Ông Vi Văn Coóng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Chân - Kiểm sát viên.

Ngày 10-01-2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 14-10-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 26-11-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/HSST-QĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Mạ Văn S (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 24 tháng 5 năm 2006 tại xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạ Văn N, sinh năm 1983 và bà Dương Thị H, sinh năm 1986; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có; Bị cáo đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 30 tháng 7 năm 2024, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lục Thị H1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C, có mặt;

- Bị hại: Anh Mạ Văn N, sinh năm 1983; Địa chỉ: xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại: Bà Ma Thị L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C, có mặt;

- *Những người làm chứng:*

1. Đào Văn V, sinh năm 1986; Địa chỉ: xóm L, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng, có mặt;
2. Lý Văn G, sinh năm 1957; Địa chỉ: xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt;
3. Mạ Văn P, sinh năm 1996; Nơi cư trú: xóm M, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt.
4. Bà Dương Thị H, sinh năm 1986; Địa chỉ: xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 17-04-2023, trong lúc đang đi chơi tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Mạ Văn S, sinh năm 2006, trú tại xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng cùng Đào Văn V, sinh năm: 1986, trú tại: xóm L, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng nhận được điện thoại bà Dương Thị H, sinh năm: 1986, trú tại: xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng (là mẹ đẻ của Mạ Văn S) gọi điện thoại đến nói “con đang ở đâu, mẹ bị bố đánh ở nhà cũ bên xóm L, con không về thì bố đánh mẹ chết”. Sau khi nhận được tin của mẹ, S không nói cho V biết mà rủ V cùng về nhà chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, S chở V bằng xe mô tô về đến sau nhà thuộc xóm L, xã T, do đường đi nhỏ hẹp nên V xuống xe đi bộ, S điều khiển xe mô tô đi qua rẫy ngô dừng xe ở sau nhà. Do bức tức vì bố đánh mẹ nên S nhặt đất, đá ném 02 (hai) lần vào vách và mái nhà, Mạ Văn N ở trong nhà nghe thấy tiếng ném đá liền ra ngoài rẫy ngô tìm xem ai ném, cùng lúc S và V đi theo vách nhà nên hai bên không gặp nhau. Thấy bên trong nhà không có ai S và V vào trong ngồi nghỉ tại bàn uống nước. Còn Mạ Văn N tìm xung quanh nhà không thấy ai thì phát hiện chiếc xe mô tô nên dắt về trước hiên nhà, khi vào nhà thì thấy S, V nên chào hỏi V “con đến chơi à”, V đáp “Bố đi làm về à”; nghĩ S là người ném đá, gây sự nên bức tức tiến đến đứng đối diện và hỏi “mày đi đâu về”, S trả lời “đi làm thuê về”. Nó nói “mày đi làm thuê ở đâu lâu thế, đến nhà sao không vào còn ném đá, mày ném đá à” và dùng tay phải đánh vào vùng vai, gáy của S 02 phát. S bức tức nói “Con không được ném” và quan sát thấy 01 con dao, tổng chiều dài 55,7 cm để ở trên bàn kê gần tường nhà, cách vị trí của S 1,6m; tay phải cầm lấy con dao và nói “bố đánh đau lắm rồi đấy, chết thì thôi” đồng thời tay trái đẩy vào người Nó, thấy S cầm dao Nó lùi lại, quay lưng tiến ra ngoài khu vực bếp thì bị S dùng mặt ngang thân dao đập trúng lưng từ phía sau. Nó chạy ra khu vực bếp nhưng S đuổi theo và đập liên tiếp nhiều lần bằng thân dao vào lưng, Nó rút con dao mũi cong, một lưỡi sắc bằng kim loại có tra cán gỗ, phần cán đóng đinh, tổng chiều dài là 50 cm thường đeo sẵn ở mông sau lưng ra đánh trả lại.

Phát hiện Nó rút dao ra phản kháng S đứng lại, thì bị N dùng mặt bằng thân dao đập trúng lưng một phát nhưng không gây ra thương tích, S quay người lùi về đồng thời Nó cũng lùi về sau, hai người đứng đối diện cách nhau 1,6m ngăn cách bởi ô bếp đun lửa nằm sâu hơn so với nền nhà 0,07m có kích thước (0,92 x 1,48)m; mỗi người cầm một con dao dơ lên đe dọa nhau. S hướng sống lưng dao rồi ném vào người Nó, Nó giơ hai mu bàn tay ra trước để che đỡ (lúc này dao của N rơi xuống nền bếp). S nhanh chóng lao vào vật thì cả hai cùng túm tóc nhau; S dùng chân gạt làm Nó ngã xuống nền bếp, vùng đầu bị va đập xuống vị trí góc thành bếp, S đề lên trên người rồi dùng tay túm tóc, đập đầu Nó nhiều lần vào vị trí góc thành bếp, vùng mặt bên trái Nó đập trúng bề mặt thành bếp đập bằng xi măng cứng góc vuông có cạnh, bờ mép nhám nhò, nhiều lần gây thương tích rách da, chảy máu vùng đầu, mặt, môi trên và cầm lấy con dao do N làm rơi dùng sống lưng dao đập vào mu bàn tay trái của N đang tỳ vào thành bếp.

Khi sự việc đang diễn ra Đào Văn V đã hô hoán, hét to để hàng xóm xung quanh đến giúp can ngăn. Mạ Văn N kêu gọi Vàng (bằng tiếng Mông) “Vàng mày không vào giúp à, tay tao đau lắm rồi”, “tay tao gãy rồi” nhưng V không dám vào can ngăn vì nhìn thấy S cầm dao nên nói “đừng làm như thế nữa, đừng đánh bố nữa” thì S ném con dao ra nền nhà, rồi tiếp tục đề Nó trên nền bếp.

Ông Lý Văn G, sinh năm 1957 là hàng xóm nghe thấy nên đến nhìn thấy S đang túm tóc, đề đầu Mạ Văn N nên nói “hai bố con dừng lại đi, sao lại đánh nhau như thế này” thì S buông tay, bỏ ra và đứng dậy. Giàng đi về nhà. Sau đó bà Dương Thị H đến khuyên can, phát hiện con dao (bằng kim loại tra cán gỗ đóng đinh) ở trên nền nhà, đã cầm lấy đưa cho Đào Văn V và nói với V cùng S đi xuống nhà mẹ của H.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày anh Mạ Văn P, sinh năm 1996 trú tại xóm M, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng đến nhà N sau khi thấy thương tích đã đưa Nó đến bệnh viện Đa khoa huyện H chữa trị, thương tích ghi trong Bệnh án ngoại khoa: Đa vết thương, đa chấn thương, gãy đốt I ngón 3 bàn tay trái do người khác đâm.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 071/KLTTCT-TTPY, ngày 09-5-2023 của Trung tâm pháp y tỉnh C đã kết luận:

1. Các kết quả chính:

* Kết quả khám giám định:

- Vết sẹo phần mềm vùng cằm trái, trích thước trung bình: 02%.
- Vết sẹo môi trên bên phải, kích thước nhỏ: 03%.
- Vết sẹo tại đốt 1 ngón 3 tay trái, kích thước nhỏ: 1%.

* Kết quả cận lâm sàng:

- Gãy xương đốt bàn 5 tay trái do chấn thương: 06%.
- Gãy xương đốt 1 ngón 3 tay trái do chấn thương: 02%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Mạ Văn N tại thời điểm giám định là: 13% (Mười ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKSHQ ngày 14-10-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng truy tố bị cáo Mạ Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mạ Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm e, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mạ Văn S từ 12 đến 20 tháng tù (thời gian tính từ ngày bị bắt).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của Bị hại, buộc Bị cáo bồi thường chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng cụ thể như sau:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) con quắm làm bằng kim loại màu đen có tra cán gỗ; 01 lưỡi sắc, đuôi dao cong, tổng chiều dài 50cm, phần cán gỗ dài 16cm;

+ 01 (một) con quắm làm bằng kim loại màu đen có tra cán gỗ; 01 lưỡi sắc, đuôi dao cong, tổng chiều dài 58cm, phần cán gỗ dài 28.8cm;

+ 01 (một) con quắm làm bằng kim loại màu đen có tra cán gỗ; 01 lưỡi sắc, đuôi dao cong, tổng chiều dài 55.7cm, phần cán gỗ tròn dài 21cm.

- Trả lại cho Mạ Văn S 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng, số IMEI 1: 860671058951333, IMEI 2: 86067105895125; 01 sạc điện thoại màu trắng đã qua sử dụng.

- Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho Bị cáo.

Người bào chữa Lục Thị H1 trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Mạ Văn S với nội dung:

Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên trước khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử cần nhắc đến các yếu tố như: Nguyên nhân phạm tội của Bị cáo bắt đầu là do khi nhận được cuộc gọi từ mẹ đẻ của mình là bà Dương Thị H, Bị cáo biết mẹ mình bị bố đẻ là bị hại Mạ Văn N đánh và dọa giết nên Bị cáo mới trở về nhà và phát sinh sự việc. S phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình nên Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đề nghị cho Bị cáo được hưởng án treo Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên.

Về trách nhiệm dân sự bị cáo H2 nghèo, không có thu nhập, dưới 18 đề nghị để xem xét áp dụng theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Mạ Văn N trình bày quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại với nội dung:

Hành vi của bị cáo S là vi phạm pháp luật hình sự, Bị cáo có nhận thức đầy đủ, biết đánh người là gây thương tích nhưng vẫn đánh, Bị cáo còn đánh bố đẻ mình, do đó Bị cáo phải chịu hành phạt thích đáng và nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên. Bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Mạ Văn S mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của Bị cáo:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của Bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của Bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại, người làm chứng, phù hợp với Biên bản xem xét thương tích, Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, Bệnh án ngoại khoa, Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống, phù hợp với vật chứng của vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 17-04-2023, tại nhà Mạ Văn N thuộc xóm L, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Mạ Văn S đã có hành vi ném đất, đá vào nhà nên bố đẻ là Mạ Văn N, N đã dùng tay đánh 02 phát vào vùng vai của S, S đã dùng dao đuổi đánh lại, ném

dao vào người và vật Mạ Văn N xuống nền nhà, sau đó S dùng tay túm tóc đập đầu của N xuống thành bếp làm bằng xi măng cứng có góc cạnh và sử dụng con dao quắm làm bằng kim loại đen có tra cán gỗ để hành hung và gây thương tích cho Mạ Văn N, hậu quả Nó bị thương tại vùng cằm trái, môi trên bên phải, gãy xương đốt 5 bàn tay trái, gãy xương đốt 1 ngón 3 bàn tay trái. Bị hại Mạ Văn N bị tổn thương cơ thể 13%. Đây là những chứng cứ xác định Bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Tại thời điểm phạm tội Bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi (thời điểm phạm tội Bị cáo được 16 tuổi, 10 tháng, 24 ngày) tuy chưa thành niên nhưng có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ văn hóa nhất định. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của Bị cáo xuất phát từ việc bị hại đã có hành vi trái pháp luật, nên có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của Bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Xét lời bào chữa của Người bào chữa cho Bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời bào chữa của Người bào chữa cơ bản là phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại bản Cáo trạng và tại phiên tòa có căn cứ, cần chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cũng như của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm e, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự tuy nhiên không có căn cứ để chấp nhận đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo hiện sống cùng người bị hại nhưng thường xuyên vắng mặt ở nơi cư trú, về phần trách nhiệm dân sự không có cơ sở để tính bồi thường chi phí thực tế như đề nghị của Viện kiểm sát và đề nghị của trợ giúp viên pháp lý nhà nước cho người bị hại vì không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh, do đó cần tách phần bồi thường dân sự để giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[4] Về quyết định hình phạt

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, một phần lỗi do hành vi trái pháp luật của người bị hại, khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, (trên 16 và dưới 18 tuổi) cho Bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 của Bộ luật Hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời đánh giá đúng với tính chất mức độ hành vi của Bị cáo, như vậy cũng đã đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 80.000.000đ, bị cáo không có thu nhập không có tài sản riêng, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, con chưa thành niên gây thiệt hại nghĩa vụ thuộc về người đại diện, mặt khác bị hại là bố bị cáo, khi yêu cầu bồi thường không yêu cầu cụ thể và cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình như (hoá đơn chứng từ, mức thu nhập, thời gian điều trị...). Hội đồng xét xử nhận thấy cần căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, tách phần bồi thường dân sự ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 (một) con quắc làm bằng kim loại màu đen có tra cán gỗ; 01 lưỡi sắc, đuôi dao cong, tổng chiều dài 50cm, phần cán gỗ dài 16cm, dao đã qua sử dụng, bị hại không yêu cầu trả lại, hiện tại không còn giá trị sử dụng do đó cần được tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng là 01 (một) con quắc làm bằng kim loại màu đen có tra cán gỗ; 01 lưỡi sắc, đuôi dao cong, tổng chiều dài 58cm, phần cán gỗ dài 28.8cm, dao đã qua sử dụng, bị hại không yêu cầu trả lại, hiện tại không còn giá trị sử dụng do đó cần được tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng là 01 (một) con quắc làm bằng kim loại màu đen có tra cán gỗ; 01 lưỡi sắc, đuôi dao cong, tổng chiều dài 55.7cm, phần cán gỗ tròn dài 21cm, dao đã qua sử dụng, bị hại không yêu cầu trả lại, hiện tại không còn giá trị sử dụng do đó cần được tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng, số IMEI 1: 860671058951333, IMEI 2: 86067105895125; 01 sạc điện thoại màu trắng đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần trả lại cho bị cáo Mạ Văn S.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và có Đơn xin miễn nộp tiền án phí, căn cứ vào khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bị cáo Mạ Văn S được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đã thực hiện đúng hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Mạ Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm e, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mạ Văn S 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm ngày 30/7/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tách phần bồi thường dân sự để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) con quắc làm bằng kim loại màu đen có tra cán gỗ; 01 lưỡi sắc, đuôi dao cong, tổng chiều dài 50cm, phần cán gỗ dài 16cm;

+ 01 (một) con quắc làm bằng kim loại màu đen có tra cán gỗ; 01 lưỡi sắc, đuôi dao cong, tổng chiều dài 58cm, phần cán gỗ dài 28.8cm;

+ 01 (một) con quắc làm bằng kim loại màu đen có tra cán gỗ; 01 lưỡi sắc, đuôi dao cong, tổng chiều dài 55.7cm, phần cán gỗ tròn dài 21cm.

- Trả lại cho Mạ Văn S 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng, số IMEI 1: 860671058951333, IMEI 2: 86067105895125; 01 sạc điện thoại màu trắng đã qua sử dụng.

Xác nhận: Toàn bộ các vật chứng trên đã được chuyển sang Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14-10-2024.

4. Về án phí:

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mạ Văn S.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người BVQVLIHP của Bị hại;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Hà Quảng;
- Cơ quan THAHS Công an H. Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Trường Hà, huyện Hà Quảng;
- Lưu: HS; THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Hà Nam

Xử phạt: Bị cáo Mạ Văn S 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm ngày 30/7/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tách phần bồi thường dân sự để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) con quắc làm bằng kim loại màu đen có tra cán gỗ; 01 lưỡi sắc, đuôi dao cong, tổng chiều dài 50cm, phần cán gỗ dài 16cm;

+ 01 (một) con quắc làm bằng kim loại màu đen có tra cán gỗ; 01 lưỡi sắc, đuôi dao cong, tổng chiều dài 58cm, phần cán gỗ dài 28.8cm;

+ 01 (một) con quắc làm bằng kim loại màu đen có tra cán gỗ; 01 lưỡi sắc, đuôi dao cong, tổng chiều dài 55.7cm, phần cán gỗ tròn dài 21cm.

- Trả lại cho Mạ Văn S 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng, số IMEI 1: 860671058951333, IMEI 2: 86067105895125; 01 sạc điện thoại màu trắng đã qua sử dụng.

Xác nhận: Toàn bộ các vật chứng trên đã được chuyển sang Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14-10-2024.

4. Về án phí:

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mạ Văn S.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đại Tiến

Vi Văn Coóng

Nông Hà Nam